

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2018/DS-PT
Ngày: 29 - 01 - 2018
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Yên

Các Thẩm phán:

Ông Hồ Minh Tấn

Ông Nguyễn Thành Lập

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 289/2017/TLPT-DS ngày 23 tháng 11 năm 2017 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 54/2017/DS-ST ngày 18 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện U , tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 352/2017/QĐ-PT ngày 15 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị M , sinh năm 1954

Địa chỉ cư trú: Khóm X, thị trấn T, huyện Th , tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Hoàng Ph – Văn phòng luật sư T (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Bùi Văn M , sinh năm 1966

Địa chỉ cư trú: Ấp X, xã N , huyện U , tỉnh Cà Mau

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân huyện U , tỉnh Cà Mau

Địa chỉ: Khóm X, thị trấn U , huyện U , tỉnh Cà Mau

2. Bà Tạ Mỹ Th , sinh năm 1972 (vợ ông M)

3. Bà Lê Thị U , sinh năm 1967

4. Anh Lê Vũ L , sinh năm 1988

Người đại diện theo ủy quyền của anh Linh: Bà Lê Thị U , sinh năm 1967 (theo giấy ủy quyền ngày 12 tháng 6 năm 2017).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp X, xã N , huyện U , tỉnh Cà Mau

5. Ông Lê Văn U , sinh năm 1969

Địa chỉ cư trú: Khóm X, thị trấn T, huyện Th , tỉnh Cà Mau.

6. Ông Lê Thanh Nh , sinh năm 1960

Địa chỉ: Khóm X, thị trấn U , huyện U , tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Bà Lê Thị M – Nguyên đơn.

Ủy ban nhân dân huyện U xin vắng mặt, những người tham gia tố tụng còn lại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Lê Thị M trình bày: Năm 1993 bà được Lâm ngư trường S giao khoán một phần đất có kích thước chiều ngang mặt tiền dài 76,5m, chiều dài 870,4m, chiều ngang mặt hậu 73m, diện tích 6,7ha, thuộc thửa số 1026, khoảnh 07, tiểu khu 014 tọa lạc tại ấp 17, xã Nguyễn Ph , huyện U , tỉnh Cà Mau, thời hạn 20 năm, hiện nay đã hết hạn hợp đồng giao khoán.

Do thường xuyên sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh nên bà giao đất cho các em là: Ông Lê Văn U , bà Lê Thị U , ông Lê Thanh Nh sử dụng nên không xác định rõ ông M lấn chiếm đất từ thời gian nào, nhưng đến năm 2016 ông M thuê xe cuốc phần đất cặp ranh thì bà phát hiện đất của mình bị lấn chiếm ngang mặt tiền 02 m, ngang mặt hậu 03 m, chiều dài theo sổ hợp đồng là 870,4m, đo đạc thực tế bằng 916m.

Nay bà yêu cầu buộc ông M trả cho bà phần đất lấn chiếm như đã trình bày trên.

Bà Tạ Mỹ Th trình bày: Năm 1990 vợ chồng bà được Lâm ngư trường S giao khoán một phần đất có diện tích 5,4 ha, chiều ngang mặt tiền dài 78,6m, chiều ngang mặt hậu dài 78m, thuộc thửa 1027, tại ấp 17, xã Nguyễn Ph , huyện U . Đến năm 1999, Nhà nước tách rừng ra khỏi đất nông nghiệp thì hiện trạng phần đất nông nghiệp mặt tiền là 78,6m, hậu dài 78,6m, phần đất rừng chiều ngang mặt tiền dài 50m, hậu dài 50m, hiện hợp đồng đã hết hạn chưa được cấp lại. Bà sử dụng đúng hiện trạng đất được giao khoán, không lấn chiếm đất như trình bày của bà M . Đất của vợ chồng bà với bà M có ranh, bờ từ khi được giao khoán đến nay.

Do không lấn đất nên bà không đồng ý trả phần đất theo yêu cầu của bà M .

Ông Bùi Văn M trình bày: Ông thống nhất theo lời trình bày của vợ ông là bà Th , ông không bổ sung thêm.

Bà Lê Thị U , ông Lê Thanh Nh , ông Lê Văn U thống nhất trình bày: Thống nhất theo lời trình bày của bà M .

Từ nội dung trên, bản án sơ thẩm số: 54/2017/DS-ST ngày 18/ 10/2017 của Tòa án nhân dân huyện U quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị M về việc yêu cầu ông Bùi Văn M trả lại phần đất lấn chiếm chiều ngang mặt tiền 02m, chiều ngang mặt hậu 03m, chiều dài 916 mét, tổng diện tích 2.290m².

Chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Bùi Văn M , bà Tạ Mỹ Th về việc yêu cầu giữ nguyên hiện trạng phần đất theo kết quả đo đạc của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện U .

Giữ nguyên hiện trạng phần đất theo sơ đồ đo đạc ngày 19 tháng 5 năm 2017 của chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện U (có sơ đồ kèm theo).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và thông báo cho đương sự biết quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 30/10/2017 bà Lê Thị M kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại vụ án theo hướng sửa bản án sơ thẩm buộc ông Bùi Văn M trả lại cho bà phần đất lấn chiếm diện tích có 3.556,06m².

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Lê Thị M bảo lưu nội dung kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bà Lê Thị M bảo lưu nội dung kháng cáo.

Căn cứ kháng cáo:

- Căn cứ vào hợp đồng giao khoán đất giữa bà M với Lâm ngư trường S .
- Biên bản giao nhận đất rừng.

Trong các tài liệu trên có ghi rõ số liệu kích thước, vị trí, diện tích đất. Theo biên bản đo đạc đã xác định đất của bà hiện nhỏ hơn kích thước giao nhận, chứng tỏ ông M đã lấn chiếm diện tích đất bà được cấp.

Yêu cầu chấp nhận khởi kiện, buộc ông M giao lại đất chiếm dụng như đã khởi kiện.

Quan điểm của Luật sư: Án sơ thẩm vi phạm tố tụng là khi tiến hành xem xét thẩm định Thẩm phán không có mặt, không ký vào biên bản. Đề nghị huỷ án sơ thẩm, giao hồ sơ về cho Tòa án nhân dân huyện U thụ lý xét xử lại theo thủ tục chung.

[2] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau: Kháng cáo của bà M không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

[3] Hội đồng xét xử thấy rằng:

Từ khi được Lâm ngư trường S ký hợp đồng giao khoán đến nay bà M với ông M đã sử dụng ổn định không phát sinh tranh chấp.

Theo hợp đồng giao khoán so với kết quả đo đạc của chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện U thì phần đất bà M nhận khoán năm 1993 được định vị theo bản đồ mới hiện hữu thuộc các thửa số 90, 100, 116 tờ bản đồ số 34. Đối chiếu kết quả đo đạc với kích thước chiều ngang theo trình bày của bà M thì thửa đất số 90 của bà M thiếu phần kích thước chiều ngang dài 0,6m, phần đất tại thửa 100 thiếu 2,2m, phần đất thửa 116 tờ bản đồ số 34 thiếu 3,5m, kết quả đo đạc xác định các thửa đất của bà M giảm hơn so với hợp đồng giao khoán bằng diện tích 524,6m². Tương tự với cách tính trên tiến hành đối chiếu phần đất của ông M qua đo đạc diện tích đất thực tế của ông M giảm hơn so với số hợp đồng ông M nhận khoán là 1.382,5m².

Cho thấy đất ông M mất nhiều hơn đất của bà M , trường hợp diện tích đất của bà M , ông M bị thiếu là do Nhà nước sau khi giao đất đã tiến hành mức Kinh Xáng giữa cắt ngang đất của ông M , bà M , phần đất kinh xáng đi qua đã chiếm hết một phần đất các đương sự được cấp.

Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ thì hiện trạng phần đất tranh chấp là phần bờ và mặt nước nuôi tôm do ông M quản lý, giữa phần đất của bà M và đất ông M

có phần bờ do bà M thuê người đào mương đắp năm 2014, sau đó ông M thuê người đào mương đắp bờ cặp ranh đất bà M năm 2016, trên bờ ranh phần đất của ông M, ông M trồng tràm phía bà M thừa nhận đã trên 20 năm tuổi chứng tỏ vị trí ranh đất này ổn định, không lấn chiếm.

Từ khi được Lâm ngư trường S giao đất đến nay, bà M không trực tiếp canh tác, khi tiến hành đo đạc thực tế bà M không xác định được ranh đất của mình được cấp. Tại phiên toà phúc thẩm bà M không giải thích được vị trí ranh giới đất của bà ở đâu, ngoài việc xác định kích thước, diện tích đất bị mất so với hợp đồng giao khoán đất bà M không có căn cứ xác định ông M lấn chiếm đất.

Từ những căn cứ và lý do trên, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M là có căn cứ.

[4] Ngoài ra, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm còn thấy rằng: Việc ông M, bà Th yêu cầu giữ nguyên hiện trạng đất sản xuất, không chấp nhận khởi kiện của bà M là thể hiện quan điểm của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cấp sơ thẩm xác định đó là yêu cầu phản tố và tiến hành xét yêu cầu trên của bị đơn theo thủ tục phản tố là không đúng. Do việc xem xét trên không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự tại vụ kiện nên đề cập đề cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

[5] Các nội dung khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Bà M phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị M. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 54/2017/DS-ST ngày 18 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Cà Mau.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị M về việc yêu cầu ông Bùi Văn M trả lại phần đất lấn chiếm chiều ngang mặt tiền 02m, chiều ngang mặt hậu 03m, chiều dài 916 mét, tổng diện tích 2.290m².

Giữ nguyên hiện trạng phần đất theo sơ đồ đo đạc ngày 19 tháng 5 năm 2017 của chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện U (có sơ đồ kèm theo).

Án phí dân sự có giá ngạch bà Lê Thị M phải nộp 2.290.000 đồng, ngày 22/12/2016 bà M nộp dự phí bằng 1.145.000 đồng theo biên lai số 05936 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U, tỉnh Cà Mau được đối trừ, bà Lê Thị M phải nộp tiếp 1.145.000 đồng.

Ông Bùi Văn M và bà Tạ Mỹ Th không phải chịu án phí, ngày 18/4/2017 ông M , bà Th đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0011336 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U , tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Án phí phúc thẩm bà Lê Thị M phải chịu 300.000 đồng, ngày 30/10/2017 bà M đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0011655 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U , tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện U ;
- Chi cục THADS huyện U ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Huỳnh Văn Yên